

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

---**---

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/5/2020.

V/v tranh chấp: “Ly hôn,

Nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân – Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bình.

2. Ông Đỗ Văn Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Thái – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 715/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐST – HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2020/ QĐST – HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2020, Thông báo thời gian mở phiên tòa số 22 ngày 27/03/2020 và 175 ngày 27/4/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thu A – sinh năm 1997.**

Địa chỉ: Khu phố 02, phường H, thành phố C, tỉnh Bình Thuận

*** Bị đơn: Ông Vũ Thành T - sinh năm 1991.**

Địa chỉ: Khu phố 02, phường H, thành phố C, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đặng Thị Thu A trình bày:**

Bà và Ông Vũ Thành T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 01, ngày 16/01/2017 của UBND phường H, thành phố C, tỉnh Bình Thuận;

Ngay thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đã không hạnh phúc, vợ chồng mâu thuẫn theo bà A trình bày là do ông T không chăm lo gia đình, hay ăn nhậu, ham chơi với bạn bè, gây nợ nần cho gia đình, mẹ ông T phải đứng ra trả nợ, bà có khuyên nhủ thì ông T nặng lời dọa hành hung, khiến vợ chồng mâu thuẫn cãi vã, còn ông T cũng không thay đổi lối sống của mình; Do vậy bà đã bỏ về gia đình cha mẹ ruột ở từ tháng 7/2019 đến nay. Ông T có nhiều lần đề nghị bà quay về tiếp tục chung sống nhưng bà nhận thấy ông T vẫn không thay đổi được tính hay ăn nhậu và cách sống vô tư không quan tâm đến gia đình, do vậy bà không đồng ý; Nay bà A xác định tình cảm đối với ông T không còn, có tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, do vậy bà đề nghị tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Ông Vũ Thành T.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 01 con chung tên: Vũ Đặng Khánh M (nữ) sinh ngày 11/5/2017; Bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: Bà khai không có nợ chung.

Về án phí: Bà sẽ chịu án phí theo quy định pháp luật.

*** Tại các biên bản lấy lời khai ngày 17/12/2019 và biên bản hòa giải ngày 06/02/2020 và tại phiên tòa hôm nay Bị đơn Ông Vũ Thành T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đặng Thị Thu A tự nguyện tìm hiểu yêu thương và là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND phường H;

Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng thời gian sau đó có mâu thuẫn do ông có gây nợ nần và thỉnh thoảng có đi chơi, ăn nhậu với bạn bè. Bà A giận ông nên từ tháng 7/2019 đã bỏ về cha mẹ ruột sống ly thân với ông từ đó đến nay; hiện nay nợ ông đã trả hết và đã thay đổi không còn chơi bởi nhậu nhẹt nhiều với bạn bè, ông đã nhiều lần năn nỉ bà A quay về chung sống nhưng bà A không đồng ý, ông xác định còn tình cảm thương vợ và con nên không đồng ý ly hôn.

Tuy nhiên tại phiên tòa (phần tranh tụng) ông trình bày: mặc dù còn tình cảm mong muốn bà A trở về để vợ chồng đoàn tụ, nhưng nay chứng kiến bà A kiên quyết ly hôn ông T xác định không thể níu kéo tình cảm của bà A một khi tình cảm đó không còn, do vậy ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 01 con chung tên: Vũ Đặng Khánh M (nữ) sinh ngày 11/5/2017, ông đồng ý giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, về trợ cấp nuôi con chung sau ly hôn, ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu giải quyết tài sản chung, để ông và bà A tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ông khai không có nợ chung.

***Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề xuất ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án như sau:**

[1]Việc tuân theo thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự theo quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, tuân thủ đúng việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và đã thực hiện việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và chấp hành, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

[2] Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: căn cứ lời khai của Nguyên đơn, Bị đơn cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng ông bà là trầm trọng, Hôn nhân của ông bà không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cuộc sống chung vợ chồng ông bà không thể tiếp tục kéo dài, do vậy đề nghị Tòa án áp dụng Điều 51, Điều 53, khoản 01 điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

-Về con chung: Đề nghị Tòa giao con chung cho bà A nuôi dưỡng sau ly hôn , về trợ cấp nuôi con chung các bên đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết do vậy đề nghị Tòa không xét.

-Về tài sản chung, nợ chung: do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Tòa không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

*** Về thủ tục tố tụng:** Bà Đặng Thị Thu A kiện ly hôn Ông Vũ Thành T, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu phố 02, phường H, thành phố C, tỉnh Bình Thuận. Do vậy việc Nguyên đơn kiện ly hôn bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố C, theo quy định tại khoản 01 điều 28, điểm a khoản 01 điều 35, điểm a khoản 01 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

***Về giải quyết nội dung tranh chấp trong vụ kiện:**

[1]Về quan hệ hôn nhân:

Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Đặng Thị Thu A và Ông Vũ Thành T là hợp pháp, vì ông bà có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01 ngày 16/01/2017 của UBND phường H, thành phố C, tỉnh Bình Thuận.

Xét thấy quá trình chung sống vợ chồng ông bà có mâu thuẫn nên dẫn đến ông bà đã sống ly thân từ tháng 07/2019 đến nay. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ông bà là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cả ông và bà hiện đều đã vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng quy định tại khoản 01, khoản 02 điều 19 Luật Hôn nhân gia

đình. Bị đơn tại phần tranh tụng của phiên tòa cũng xác định không thể níu kéo tình cảm cuộc hôn nhân nên đã đồng ý ly hôn. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

[2] Về con chung: Vợ chồng ông bà đều xác nhận có 01 con chung tên Vũ Đăng Khánh M (nữ) sinh ngày 11/5/2017; Bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn; Xét hiện nay bà A đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu M, bà A có sức khỏe và khả năng lao động, có thu nhập, hoàn toàn có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng bảo đảm lợi ích về mọi mặt cho cháu M; Do vậy nên Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của nguyên đơn giao con chung Vũ Đăng Khánh M cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về trợ cấp nuôi con chung : Hiện bà A không yêu cầu Ông Vũ Thành T phải cấp dưỡng nuôi con chung , do vậy Hội đồng xét xử không xét và sẽ giành quyền khởi kiện riêng về nội dung này khi ông T hoặc bà A có yêu cầu khởi kiện.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Đặng Thị Thu A phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại khoản 04 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiền tạm ứng án phí 300.000đ, do ông Sáng nộp tại biên lai số 0005120 ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C sẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ: Khoản 01, khoản 02 điều 19, Điều 51, Điều 53, khoản 01 Điều 56, Điều 58, điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

2/ Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Đặng Thị Thu A được ly hôn với Ông Vũ Thành T;

[2] Về con chung: Vợ chồng ông bà có 01 con chung tên: Vũ Đăng Khánh M (nữ) sinh ngày 11/5/2017;

Tuyên buộc Ông Vũ Thành T phải giao con chung tên Vũ Đăng Khánh M (nữ) sinh ngày 11/5/2017 cho bà Đặng Thị Thu A trực tiếp nuôi dưỡng, sau ly hôn. Bà A và ông T không yêu cầu giải quyết trợ cấp nuôi con chung sau ly hôn.

Ông Vũ Thành T và bà Đặng Thị Thu A đều có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, sau ly hôn; Không ai có quyền ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc giáo dục con chung sau ly hôn.

[3]***Về tài sản chung và nợ chung***: Ông, bà khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

3/ Về án phí: Bà Đặng Thị Thu A phải chịu 300.000 đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tiền tạm ứng án phí 300.000đ, do bà A nộp tại biên lai số 0005120 ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C sẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, bà A đã nộp xong án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, Bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tp.C;
- Chi cục THADS TP. C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Như Xuân